

Bản án số: 46/2020/HS-PT

Ngày: 19 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Trần Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 473/2019/TLPT- HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn Ch, Mai Kim D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 261/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Trần Văn Ch, sinh năm 1993; nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; giới tính: Nam; thường trú: Ấp Tr, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: đường 13A, khu phố 5, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

2/ Mai Kim D, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2000 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 03 tháng 14 ngày); nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; thường trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà La Môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Kim D1 và bà Thường Thị Hoa T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo D: Ông Mai Kim D1, sinh năm 1974; thường trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; là cha đẻ của bị cáo Mai Kim D (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Ch:* Bà Nguyễn Thị Kim A - luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Kim D:* Ông Nguyễn Đình Ph - luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Ngoài ra, vụ án còn có 06 bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/11/2015, Lâm Minh T, Lý Sà R, Sơn Đ, Mai Kim D, Trần Văn Ch và Lâm H đi nhậu tại khu vực đường K, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi T, R, Đ và D mỗi người mang theo 01 con dao bấm. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, T, R, Đ, D, Ch và H nhậu xong, đi về phòng trọ đồng thời là xưởng nhuộm HA tại đường số 13A, khu phố 5, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh ngủ, khi đi đến trước dãy nhà trọ số 8, đường số 13, khu phố 5, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy Nguyễn Minh H1, Võ Minh Đ1, Trần Chí Tr và Lê Đình L đang ngồi nói chuyện tại khu gò mả trước cổng nhà trọ (sau khi đi nhậu về). Khi đi ngang qua chỗ H1, Đ1, Tr và L ngồi, T, R, Đ, D, Ch, H đùa giỡn, nói chuyện lớn tiếng nên Đ1 nói “Các anh nói nhỏ tiếng để em bé ngủ”. T, R, Đ, D, Ch và H tiếp tục đi được khoảng 20m thì T, D thách thức “Tụi bây thích gì thì anh chiều”. Nghe vậy, H1, Đ1, Tr, L đứng dậy, dùng gạch ném và đuổi theo T, R, Đ, D, Ch và H. T, R, Đ, D, Ch và H chạy về khu nhà trọ của mình, chạy được khoảng 20m thì H1, Đ1, Tr, L đuổi theo kịp, bắt giữ được T nên vây đánh T. T lấy con dao bấm trong túi quần ra chống trả, đâm 01 nhát vào tay phải của Đ1, đâm 03 nhát vào lưng của Tr.

Thấy T bị giữ lại, D nói “T bị bắt rồi, tụi bây quay lại cứu T” thì R, Đ, Ch đồng ý còn H đi về xưởng. R, Đ, D mỗi người lấy trong người ra 01 con dao bấm cầm trên tay cùng Ch (đi tay không) quay lại nơi T bị nhóm H1, Đ1, Tr, L vây đánh. Đ chạy đến dùng dao đâm 01 nhát vào vai phải và 01 nhát vào lưng của Đ1, Tr đạp vào người Đ, R dùng dao đâm 02 nhát vào lưng phải của Tr. Đ1, Tr la lên “tụi nó có dao” nên H1, L bỏ chạy về hướng nhà trọ. H1 chạy đến gần cây trướng cá thì té ngã. T chạy đến, ngồi (đè) phía bên phải người H1, dùng tay phải đè vai phải của H1 xuống đường, tay trái cầm dao bấm đâm liên tiếp khoảng 10 nhát vào lưng, hông của H1 làm H1 gục xuống đường. R quay lại, thấy T đang đè, đâm H1 liên chạy đến phía bên trái người H1 và cuối xuống dùng dao đâm 03 nhát vào lưng trái của anh H1. Ch chạy đến dùng tay đánh 03 cái vào lưng H1. Đ cũng chạy đến và cuối người xuống, dùng dao đâm 02 nhát vào lưng, hông của H1.

Lúc này, Phạm Chiến Tr1 và Phạm Trường L1 đang ở trong khu nhà trọ số 8, đường số 13, khu phố 5, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh nghe tiếng la hét, đánh nhau nên chạy ra xem. Tr1, L1 thấy H1 đang bị đâm nên chạy đến can ngăn thì bị Đ dùng dao bấm đâm 01 nhát vào bả vai trái của Tr1 và R dùng dao bấm đâm 01 nhát vào cánh tay phải của L1. Tr1 chạy về hướng khu nhà trọ, lấy 01 ghế dựa chân sắt ném về phía T, Đ, R thì trúng vào đầu của Đ (không gây thương tích), Đ cầm ghế ném lại nên Tr1, L1 bỏ chạy về khu nhà trọ. Quần chúng xung quanh khu nhà trọ thấy đánh nhau có người bị thương nên đưa H1, Đ1, Tr, Tr1 và L1 đi cấp cứu nhưng H1 chết trước khi đến bệnh viện.

Sau khi đánh nhau, T, R, Đ, Ch và D chạy về khu nhà trọ tại số 25, đường số 13A, khu phố 5, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Lý Đ2 – em họ của D hỏi sự việc thì D trả lời không đâm ai và đưa 01 con dao bấm (D tự ý lấy của Đ2) cho Đ2, T nói có đâm vài nhát và đưa 01 con dao bấm (lưỡi dao có dính máu) cho Đ2. Đ2 gói 02 con dao bằng túi nhựa và cất giấu trong bao chứa sợi. Sau đó, khi Thanh Quốc D2 (bạn làm cùng xưởng) đi ra ngoài để đi vệ sinh thì Đ2 đưa 02 con dao cho D2 nhờ vứt dùm thì D2 đem vứt xuống cống thoát nước của xưởng. Đ về khu nhà xưởng, lấy dao bấm ra rửa sạch vết máu rồi giấu trên gác và lấy dao bấm của R giấu trong nhà vệ sinh của nhà xưởng. Ngày 17/11/2015, T, R, Đ bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 02 – 16/KLGD-PY ngày 25/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích và nguyên nhân chết của anh H1: “Trầy da ở trán phải, kích thước 0,6 x 0,3 cm. Không tụ máu dưới da và cơ. Xương sọ và xương hàm mặt không tổn thương. Nhu mô não không tổn thương và không xuất huyết. Xuất huyết dưới da và cơ vùng cổ - gáy phải. Không tổn thương động – tĩnh mạch cảnh, khí quản, thực quản. Các vết thương ở bờ vai phải chỉ gây tổn thương da và cơ. Các vết thương ở khoảng liên sườn 6 đến 8 vùng lưng phải (07 vết) đều có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước vết lớn nhất 2 x 0,5 cm và vết nhỏ nhất là 0,5 x 0,2 cm; có 04 vết thương xuyên thấu vào trong lồng ngực (hai vết vào liên sườn 7, một vết vào liên sườn 8 và một vết vào liên sườn 9) làm thủng thùy dưới phổi phải 03 vết, kích thước vết lớn nhất dài 1,5cm và vết nhỏ nhất 0,5cm. Chiều hướng các vết thương đi từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, sâu khoảng 4cm đến 7cm. Khoang ngực phải có nhiều máu đông và không đông. Tim và phổi trái không tổn thương. Các tạng trong ổ bụng không tổn thương. Các vết thương khác chỉ gây tổn thương da và cơ ... Nguyên nhân chết: “Nguyễn Minh H1 chết do sốc mất máu cấp bởi đa vết thương đâm thủng phổi phải”.

Tại Công văn số 315/PC54(Đ4) ngày 16/3/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y tử thi Nguyễn Minh H1: “Các vết thủng da trên người nạn nhân đều có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn. Các vết thủng này do vật sắc nhọn gây ra. Ba con dao có đặc điểm: Con dao xếp dài 24,5cm, lưỡi dài 11cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 2,5cm; con dao xếp dài 22cm, lưỡi dài 9,5cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 2cm, trên sống dao có một đoạn răng cưa; con dao dài 19cm, lưỡi dài 8,5cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,8cm

là vật sắc nhọn đều có thể gây ra các vết thủng da trên người nạn nhân. Không có cơ sở xác định từng vết thương trên người nạn nhân Nguyễn Minh H1 do con dao cụ thể nào gây ra”.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/TgT.16 ngày 29/01/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Võ Minh Đ1 là: 31%

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TgT.16 ngày 29/01/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Trường L1 là: 03%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TgT.16 ngày 29/01/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Trần Chí Tr là: 08%

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/TgT.16 ngày 29/01/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỉ lệ thương tích của anh Phạm Chiến Tr1 là: 08%

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu các bị cáo T, R và Đ bồi thường thiệt hại do tính mạng của bị hại Nguyễn Minh H1 bị xâm phạm là 379.000.000 đ bao gồm: Chi phí cho việc mai táng 31.000.000 đ, chi phí ăn uống khi tổ chức đám tang 24.000.000 đ; tiền cấp dưỡng cho những người mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng là bà – mẹ đẻ của bị hại (bệnh thoái hóa cột sống, khớp gối) và ông Quách X – cha đẻ của bị hại (bệnh suy thận mãn giai đoạn cuối phải chạy thận định kỳ) mỗi tháng 8.000.000đ trong thời gian 36 tháng tính từ khi bị hại chết (tháng 11/2015); tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà và ông X 36.000.000 đ (30 tháng lương tối thiểu). Người đại diện hợp pháp của bị hại – bà L yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại một lần. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị Ngọc L là ông Quách X xác nhận bà Dương Thị Q (mẹ đẻ của bị cáo T), bà Lâm Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Đ) và ông Mai Kim D1 (cha đẻ của bị cáo D) mỗi người đã bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đ.

Bị cáo Võ Minh Đ1 yêu cầu bồi thường thiệt hại là 10.000.000 đ bao gồm: Chi phí giám định thương tật (theo yêu cầu của cơ quan điều tra) 2.800.000 đ, chi phí cho việc cứu chữa 7.200.000 đ. Bị cáo Đ1 xác nhận bà Dương Thị Q (mẹ đẻ của bị cáo T), bà Lâm Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Đ) đã bồi thường cho bị cáo 7.000.000 đ nên yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường 3.000.000 đ.

Bị cáo Trần Chí Tr yêu cầu bồi thường thiệt hại là 6.000.000 đ bao gồm: Chi phí giám định thương tật (theo yêu cầu của cơ quan điều tra) 2.500.000 đ, chi phí cho việc cứu chữa 3.500.000 đ. Bị cáo Tr xác nhận bà Dương Thị Q (mẹ đẻ của bị cáo T), bà Lâm Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Đ) đã bồi thường cho bị cáo 3.500.000 đ nên yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường 2.500.000 đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Trường L1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại là 5.000.000 đ bao gồm: Chi phí giám định thương tật (theo yêu cầu của cơ quan điều tra) 2.467.500 đ, chi phí cho việc cứu chữa 2.532.500 đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh L1 xác nhận bà Dương Thị Q (mẹ đẻ của bị cáo T), bà Lâm Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Đ) đã bồi thường cho anh L1 3.500.000 đ nên yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường 1.500.000 đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Chiến Tr1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại 4.500.000 đ là chi phí cho việc cứu chữa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Tr1 xác nhận bà Dương Thị Q (mẹ đẻ của bị cáo T), bà Lâm Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Đ) đã bồi thường cho anh Tr1 3.000.000 đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 261/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Minh T phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”; Các bị cáo Lý Sà R, Sơn Đ, Trần Văn Ch, Mai Kim D phạm tội “Giết người”;

Các bị cáo Võ Minh Đ1, Trần Chí Tr, Lê Đình L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 93; Điều 20; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009; Khoản 3, Điều 7; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Kim D 02 (hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 93; Điều 20 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009; Khoản 3, Điều 7; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 03 (ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lâm Minh T 09 năm tù về tội “Giết người” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Lý Sà R 16 năm tù; xử phạt bị cáo Sơn Đ 14 năm tù; xử phạt bị cáo Võ Minh Đ1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Chí Tr 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lê Đình L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc:

- Bị cáo Trần Văn Ch phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị Ngọc L 75.800.000 đ (bảy mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng);

- Bị cáo Trần Văn Ch phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo Võ Minh Đ1 1.000.000 đ (một triệu đồng);

- Bị cáo Trần Văn Ch phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo Trần Chí Tr 833.334 đ (tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng);

- Bị cáo Trần Văn Ch phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Trường L1 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng);

- Bị cáo Trần Văn Ch phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Chiến Tr1 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Dương Thị Q phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị Ngọc L 70.800.000 đ (bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lâm Thị T phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị Ngọc L 70.800.000 đ (bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lâm Thị L phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị Ngọc L 75.800.000 đ (bảy mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lâm Thị L phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo Võ Minh Đ1 1.000.000 đ (một triệu đồng);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lâm Thị L phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo Trần Chí Tr 833.334 đ (tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lâm Thị L phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Trường L1 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lâm Thị L phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Chiến Tr1 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng);

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Mai Kim D1, bà Thường Thị Hoa T phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị Ngọc L 70.800.000 đ (bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng);

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Mai Kim D1, bà Thường Thị Hoa T phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo Võ Minh Đ1 1.000.000 đ (một triệu đồng);

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Mai Kim D1, bà Thường Thị Hoa T phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo Trần Chí Tr 833.334 đ (tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng);

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Mai Kim D1, bà Thường Thị Hoa T phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Trường L1 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Mai Kim D1 phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Chiến Tr1 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng).

Bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án, lãi suất, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 18/7/2019 bị cáo Trần Văn Ch kháng cáo không đồng ý tội danh “Giết người”

Ngày 25/7/2019 bị cáo Mai Kim D và người đại diện hợp pháp của bị cáo D ông Mai Kim D1 kháng cáo kêu oan và kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm đối với yêu cầu kháng cáo như sau:

Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan; đồng thời tại cấp phúc thẩm, hai bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nhận định. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với hai bị cáo là nhẹ; phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị bác toàn bộ kháng cáo của hai bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

-Luật sư bào chữa cho bị cáo Ch có quan điểm cho rằng: Việc bị cáo Ch dùng tay đánh bị hại 03 cái là không nhằm tước đoạt sinh mạng của bị hại, bị cáo không có sự bàn bạc với các bị cáo khác, không chuẩn bị hung khí. Hành vi của bị cáo là bột phát, nhất thời và không cố ý. Bản án sơ thẩm là không phù hợp với hành vi của bị cáo Ch. Hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đồng thời đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “do bị kích động về tinh thần”. Tính nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội của bị cáo Ch là không đáng kể.

-Luật sư bào chữa cho bị cáo D có quan điểm cho rằng: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là thỏa đáng, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên đề nghị xem xét động cơ phạm tội của bị cáo. Khi tham gia đánh nhau chưa đủ 16 tuổi. Việc hô quay lại cũng chỉ là nhằm bênh vực bạn và để cứu bạn bị vây đánh. Bị cáo nhận thức pháp luật kém, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị xem xét tội danh của bị cáo này có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đối với yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo Mai Kim D, Trần Văn Ch và người đại diện hợp pháp của bị cáo D, ông Mai Kim D1 như sau:

[1] Trong vụ án này, bị cáo Lâm Minh T là người đi chung cùng nhóm thanh niên, (trong đó có hai bị cáo D và Ch) đã có hành vi dùng dao đâm đâm liên tiếp 10 nhát trúng vào lưng, hông của bị hại Nguyễn Minh H1. Hậu quả người bị hại tử vong từ chính những nhát dao đâm của bị cáo T. Chính vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009. Ở vụ án này, giữa bị cáo Cường và bị hại H1 không hề có mâu thuẫn trước đó, nhưng chỉ vì bị nhóm bị hại H1 nhắc nói nhỏ tiếng mà bị cáo T đã cùng bị cáo Mai Kim D thách thức nhóm bị hại H1; mặc dù bị nhóm bị hại H1 vây đánh nhưng đã được bị cáo D, bị cáo Lý Sà R, bị cáo Sơn Đ, bị cáo Trần Văn Ch quay lại giải cứu, nhóm bị hại đã thả bị cáo T ra và bỏ chạy nhưng bị cáo T vẫn đuổi theo, dùng dao là hung khí nguy hiểm, tấn công bị hại H1 một cách quyết liệt nên bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” theo quy định tại Điều n, Khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009.

[2] Căn cứ các chứng cứ đã thu thập cho thấy:

[2.1] Quá trình xảy ra vụ án, bị cáo Mai Kim D: Mặc dù không trực tiếp tham gia tấn công bị hại H1 cùng các bị cáo khác, nhưng bị cáo D là người khởi xướng, thách thức nhóm bị hại H1 “Tụi bây thích gì thì anh chiều”. Sau đó, khi thấy bị cáo T bị nhóm bị hại H1 bắt thì bị cáo D là người kích động nói “T bị bắt rồi, tụi bay quay lại cứu T” và cầm 01 con dao bấm trên tay cùng với bị cáo Đ, bị cáo R, bị cáo Ch quay lại nơi bị cáo T bị nhóm bị hại H1 vây đánh để đánh nhau. Như vậy, ở trường hợp này có thể xác định hành vi của bị cáo D đã giúp sức tích cực về tinh thần, đã kích thích các bị cáo khác trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Giả sử, nếu không có những câu nói của chính bị cáo này thì việc đánh nhau giữa hai nhóm sẽ được dừng lại, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng có thể sẽ không xảy ra.

[2.2] Tương tự, đối với bị cáo Trần Văn Ch: Khi nghe bị cáo D rủ quay lại nơi bị cáo T bị nhóm bị hại H1 vây đánh để đánh nhau, bị cáo Ch (đi tay không) cùng với bị cáo Đ, bị cáo R và bị cáo D (mỗi người cầm trên tay một con dao bấm) quay lại nơi bị cáo T bị nhóm bị hại H1 vây đánh; sau khi bị hại H1 té ngã và bị bị cáo T, bị cáo R dùng dao đâm nhiều nhát thì bị cáo Ch chạy đến dùng tay đánh 03 cái vào lưng bị hại H1.

[3] Như vậy, có thể thấy các bị cáo R, bị cáo Đ, bị cáo D và bị cáo Ch đều không có mâu thuẫn với nhóm bị hại H1 nhưng đã cùng bị cáo T cố ý thực hiện hành vi tấn công nhóm bị hại H1 làm bị hại H1 chết nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo D, bị cáo Ch và bị cáo R, bị cáo Đ cùng phạm tội “Giết

người” thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điểm n, Khoản 1, Điều 93; Điều 20 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Kháng cáo kêu oan của hai bị cáo D, bị cáo Ch và người đại diện hợp pháp của bị cáo D ông Mai Kim D1 kháng cáo kêu oan cho bị cáo D và kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự cho rằng không phạm tội và không phải chịu trách nhiệm dân sự là không có cơ sở để chấp nhận .

[4] Quan điểm các Luật sư bào chữa là không phù hợp, nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo D phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo Mai Kim D, bị cáo Trần Văn Ch và người đại diện hợp pháp cho bị cáo D là ông Mai Kim D1.

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 261/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Minh T phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”; Các bị cáo Lý Sà R, Sơn Đ, Trần Văn Ch, Mai Kim D phạm tội “Giết người”;

Các bị cáo Võ Minh Đ1, Trần Chí Tr, Lê Đình L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điều 20; Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009; Khoản 3, Điều 7; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Kim D 02 (hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; Điều 20 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009; Khoản 3 Điều 7; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 03 (ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc:

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo D – ông Mai Kim D1, bà Thường Thị Hoa T phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị Ngọc L 70.800.000 đ (bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng); bồi thường thiệt hại cho bị cáo Võ Minh Đ1 1.000.000 đ (một triệu đồng); bồi thường thiệt hại cho bị cáo Trần Chí Tr 833.334 đ (tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng); bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Trường L1 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng); ông Mai Kim D1 phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Chiến Tr1 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Hai bị cáo Mai Kim D, Trần Văn Ch và ông Mai Kim D1 mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng

Trần Xuân Minh

Phạm Công Mười